

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54 /2021/DS-PT
Ngày 23 – 3– 2021
V/v Tranh chấp đường nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 404/2021/TLPT- DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đường nước*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2021/QĐPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1942 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1962 (có mặt);

3. Ông Trần Bá T3, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh C ..

4. Bà Nguyễn Bích T2, sinh năm 1976 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp 8, , xã T, huyện T, tỉnh C ..

5. Ông Huỳnh Văn N2, sinh năm 1963 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1959 (có mặt);

Cư trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đặng Minh Quang
văn phòng luật sư Minh Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt);
2. Anh Nguyễn Hoài H (có mặt);
3. Chị Trịnh Ngọc G (vắng mặt);
4. Chị Nguyễn Thị M(vắng mặt);
5. Ông Trần Minh T4, (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh C ..

6. Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình: Ông Lê Chí T5 (đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C .

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, ông Nguyễn Thanh N1 và bà Nguyễn Bích T2, là nguyên đơn; Ông Nguyễn Quốc K là bị đơn; và bà Võ Thị L là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Tại ấp 3 xã Tân Lộc, huyện Thới Bình có đường kênh (đường mương) tự nhiên, có tên là Hang Mai Ngã Ba Lão Thứ, theo những người lớn tuổi thì đường mương này có từ thế kỷ thứ XIX. Kênh Hang Mai (Mương Hang Mai) có vị trí như sau: Mặt tiền giáp sông Ngã Ba Lão Thứ; mặt hậu giáp đất ông Nguyễn Hoàng T1; cạnh phải nhìn từ sông Ngã Ba Lão Thứ giáp phần đất của Trần Bá T3; cạnh trái nhìn từ sông Ngã Ba Lão Thứ giáp phần đất của Nguyễn Quốc K nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn Út (hiện ông K đang cất nhà ở). Từ thời Pháp thuộc, đến chống Mỹ các nguyên đơn sử dụng đường mương này để canh tác phần đất khu vực phía sau. Sau khi ông K nhận chuyển nhượng đất của ông Út, ông T3, ông K cho rằng Út và ông T3 mỗi người chuyển nhượng cho ông ½ đường mương Hang Mai nên khoảng tháng 02-2019 ông K đắp đập lại, không cho các nguyên đơn sử dụng đường mương này để bơm nước vào đất canh tác.

Do Nhà nước làm lộ nên phần mặt tiền đường mương Hang Mai giáp Ngã Ba Lão Thứ bị sang lấp nên các nguyên đơn và ông K cùng nhau đặt ống ngầm dưới mặt lộ thông từ mương Ngã Ba Lão Thứ vào mương Hang Mai và dẫn nước vào bên trong phần đất của từng người. Quá trình sử dụng ở mặt tiền ông K dùng chướng ngại vật ngăn dòng chảy của đường ống và ở mặt hậu ông đắp đập ngang đường mương Hang Mai, không cho nước lưu thông nên các nguyên đơn không canh tác các phần đất bên trong được. Các nguyên đơn yêu cầu ông K, bà L, anh H, chị G, chị M tháo dỡ chướng ngại vật và con đập khai thông đường mương chiều ngang 06m, chiều dài khoảng 83m để các nguyên đơn canh tác vì đây là

đường mương duy nhất để các nguyên đơn bơm nước vào đất để phục vụ cho việc canh tác, sử dụng đất.

Ông Nguyễn Quốc K trình bày:

Tại Ngã Ba Lão Thứ có đường mương chung, gọi là mương Hang Mai, vị trí: Mặt tiền giáp sông Ngã Ba Lão Thứ; mặt hậu giáp ông Nguyễn Hoàng T1; cạnh phải nhìn từ sông Ngã Ba Lão Thứ giáp phần đất của Trần Bá T3 (đã chuyển nhượng cho ông K); cạnh trái nhìn từ sông Ngã Ba Lão Thứ giáp phần đất của ông K nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn Út và phần đất của ông K); đường mương Hang Mai từ lúc ông K sinh ra đã có sẵn, ông ở cặp con mương nên ông có sên vét. Trước khi có máy gặt đập liên hợp, gặt lúa bằng phương pháp thủ công thì các nguyên đơn có sử dụng đường mương Hang Mai để bơm nước, vận chuyển vật tư nông nghiệp phục vụ cho việc sản trồng lúa và vận chuyển lúa khi thu hoạch. Sau khi có máy gặt đập liên hợp thì các nguyên đơn không sử dụng đường mương này nữa.

Trong các nguyên đơn nói trên thì bà T2 và ông T1 không có sử dụng đường mương này. Hiện nay tuy Nhà nước không có chủ trương chuyển dịch sang nuôi tôm nhưng các nguyên đơn đã chuyển sang canh tác vuông nuôi tôm tự phát. Khi Nhà Nước làm lộ, thì ông cùng với ông N1, ông N2, ông Trần Văn (Minh) Toàn đặt đường ống bơm nước để sản xuất nông nghiệp. Đây là đường nước duy nhất để các nguyên đơn bơm nước vào đất để sản xuất. Khi ông có gia đình và sống riêng nên ông có nhận chuyển nhượng của ông Út một phần đất (là phần gia đình ông đang cất nhà ở hiện nay), đến năm 2017, ông T3 chuyển nhượng phần đất cho ông. Khi chuyển nhượng đất thì ông Út và ông T3 mỗi người chuyển nhượng luôn $\frac{1}{2}$ đường Mương Hang Mai cho ông. Phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông Út, ông đã đăng ký xong thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng không có đo đạc thực tế, chỉ dựa vào bản đồ không ảnh để đăng ký. Phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông T3 đã hoàn thành thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, theo ông được biết thì ông T3 được Nhà Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bao gồm $\frac{1}{2}$ con mương Hang Mai. Vợ chồng ông K, bà L nhận chuyển nhượng phần đất của ông T3. Hiện tại ông đã đắp đường ông Ngã Ba Lão Thứ lại, đắp bờ bao quanh phần đất phía sau của ông nên các nguyên đơn không ai bơm nước vào phần đất được. Ông có mở đường mương khác để cho những nguyên đơn thuê, tuy nhiên các nguyên đơn không đồng ý mà khởi kiện ông. Ông không đồng ý theo yêu cầu của các nguyên đơn, do ông Út và ông T3 đã chuyển nhượng toàn bộ đường mương Hang Mai cho ông. Hiện tại gia đình ông cất nhà ở trên đất, ngoài vợ chồng ông ra còn có các là Nguyễn Hoài H, Trịnh Ngọc G, Nguyễn Thị M.

Bà Võ Thị L trình bày: Bà thống nhất theo trình bày của ông K bà không bổ sung ý kiến.

Từ nội dung vụ án nêu trên, Bản án sơ thẩm quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N1, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, bà Nguyễn Bích T2, ông Trần Bá T3 về

việc khai thông đường cấp thoát nước. Buộc ông Nguyễn Quốc K, bà Võ Thị L, anh Nguyễn Hoài H, chị Trịnh Ngọc G, chị Nguyễn Thị M tháo dỡ con đập và các vật cản cho đường nước lưu thông để các nguyên đơn sử dụng. Việc khai thông đường nước có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Mặt tiền giáp đường bê tông mốc M4, M10 dài 2,03m; mặt hậu giáp đất ông T1 mốc M7, M8 dài 6,87m; cạnh phải nhìn từ mặt tiền giáp phần đất ông K nhận chuyển nhượng của ông T3 mốc M4, M7 dài 77,83m; cạnh trái nhìn từ mặt tiền giáp ranh giới đường mương thủy lợi theo ông K xác định mốc M8, M11 dài 73,17m. Diện tích 184,7m² tại ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Về thành quả lao động: Một phần căn nhà và bờ kè của ông K, bà L, quá trình giải quyết vụ án không ảnh hưởng gì nên không xét. Phần ông K, bà L sên vét đường mương tranh chấp không xem xét.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông K, bà L, anh H, chị G, chị M hoàn lại cho ông T1, ông N1, ông N2, bà T2 ½ chi phí tố tụng với tổng số tiền là 5.923.500 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30-11-2020, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, ông Nguyễn Thanh N1 và bà Nguyễn Bích T2 kháng cáo, nội dung như sau:

Con mương tranh chấp là mương thiên nhiên ngang 06m chạy dài hết mương, dùng để lấy nước từ thời làm ruộng, giờ chuyển sang nuôi tôm, những người có đất bên trong đều sử dụng mương này, kể cả gia đình ông K. Năm 2019 ông K ngang nhiên đắp mương, đào mương khác ở phần đất mặt tiền và yêu cầu những hộ sử dụng đường mương phải đóng tiền hằng năm, các nguyên đơn không đồng ý, nên đã bỏ canh tác ruộng năm 2019 và 2020. Việc án sơ thẩm tuyên xử con mương xỏ nước mặt tiền 2,3m là quá hẹp, không đủ điều kiện sên vét, làm bờ, đưa cơ giới vào cải tạo đất, nên yêu cầu được mở rộng mương ra 06m. Đồng thời yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Từ đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 30-11-2020 và ngày 10-12-2020, ông Nguyễn Quốc K và bà Võ Thị L kháng cáo và kháng cáo bổ sung, như sau:

Việc xác định đường nước chung là không đúng thực tế, mà là thuộc chủ quyền của ông K bà L, từ lâu đã sử dụng, có sên vét, cải tạo con mương này. Phía nguyên đơn là ông N1 có đường xỏ nước riêng cùng với ông Nguyễn Hân Nhỏ (cặp đất ông Trần Bá T3). Ông T1 không trồng lúa hay nuôi trồng thủy sản, nên không cần lấy nước. Ông T3 đã rút ủy quyền đối với ông N2 tại UBND xã Tân Lộc.

Từ đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông K, bà L, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, bác kháng cáo nguyên đơn. Đồng thời, cho rằng án sơ thẩm có vi phạm tố tụng trong việc xác định đơn khởi kiện, đơn lúc đầu không có diện tích, lúc sau có diện tích, nhưng chỉ có ông N2 đại diện ký, không có ông T3 ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Tạm ngừng phiên tòa thu thập thêm chứng cứ: Xác minh con mương nước xô rộng bao nhiêu mét? Làm rõ đường gập khúc trong bản vẽ mương nước xô là bao nhiêu?

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của các bên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ông Trần Bá T3 không có kháng cáo, sau khi xét xử sơ thẩm tuyên xử, đã có văn bản rút lại giấy ủy quyền đối cho ông Huỳnh Văn N2. Cấp phúc thẩm ông T3 từ chối làm việc, từ chối nhận các văn bản tố tụng, giấy triệu tập xét xử của tòa án; đối với các đương sự còn lại vắng mặt không rõ lý do, nên việc xét xử vắng mặt các đương sự được thực hiện theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn khởi kiện cho rằng con mương xô nước thiên nhiên ngang 06m chạy dài hết mương, dùng để lấy nước từ thời làm ruộng, nay chuyển sang nuôi tôm, những người có đất bên trong đều sử dụng mương này, kể cả gia đình ông K. Năm 2019 ông K ngang nhiên đắp mương tranh chấp, đào mương khác ở phần đất mặt tiền và yêu cầu những hộ sử dụng đường nước phải đóng tiền hàng năm; các nguyên đơn không đồng ý, nên đã bỏ canh tác ruộng năm 2019 và 2020. Đối với ông K xác định con mương là do ông nhận chuyển nhượng đất của ông Huỳnh Văn Út, ông T3 đã có con mương, nên việc xác định đường nước chung là không đúng thực tế, mà là thuộc chủ quyền của ông K, bà L; từ lâu ông đã sử dụng, có sên vét, có cải tạo con mương này; phía nguyên đơn là ông N1 có đường xô nước riêng cùng với ông Nguyễn Hàn Nhỏ (cặp ranh đất ông T3), nên đề nghị nguyên đơn xô nước đường này.

[3] Theo Bảng trích đo ngày 03-10-2019 của Trung tâm kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, thì phần đất tranh chấp giữa các đương sự, các nguyên đơn xác định có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Mặt tiền giáp đường bê tông mốc M4, M11 dài 3,54m; mặt hậu giáp đất ông T1 mốc M7, M8 dài 6,87m; cạnh phải nhìn từ mặt tiền giáp phần đất ông K nhận chuyển nhượng của ông T3 mốc M4, M7 dài 77,83m; cạnh trái nhìn từ mặt tiền giáp phần đất ông K đang cất nhà ở mốc M8, M11 dài 73,38m, tổng diện tích

281,3m². Trong đó, ông K xác định diện tích đất tranh chấp là 184,7m², còn nguyên đơn xác định diện tích là 281,3m², đất tọa lạc tại ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

[4] Về chứng cứ, tài liệu thể hiện: Phần tranh chấp là con mương được gọi mương Hang Mai. Ông K, bà L thừa nhận đường mương này là đường mương tự nhiên có trước lúc ông K sinh ra, mục đích sử dụng chung; thời điểm trồng lúa các nguyên đơn có sử dụng đường mương Hang Mai để bơm nước, vận chuyển vật tư nông nghiệp phục vụ cho việc trồng lúa và vận chuyển lúa khi thu hoạch (Bút lục 82). Tuy nhiên, ông K, bà L cho rằng ông Út và ông T3 mỗi bên đều chuyển nhượng cho ông K bà L ½ mương Hang Mai, nên đường mương này là của ông K bà L. Trước khi ông T3 chuyển nhượng đất cho ông K bà L, thì ông T3 cũng đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có ½ đường mương Hang Mai.

[4.1] Theo Công văn số: 1667/UBND ngày 07-7-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình xác định phần đất tranh chấp chưa được cấp Giấy CNQSDĐ cho ai. Đồng thời, tại Giấy CNQSDĐ cấp cho ông K đều có ghi chú hướng Nam giáp mương nước, bản vẽ cấp Giấy CNQSDĐ các bên ký tên cũng giáp mương nước, nên lời trình bày của ông K, bà L cho rằng khi chuyển nhượng đất của ông T3, ông T3 chuyển nhượng cả con mương, đến giáp đất ông K theo “*Tờ chuyển nhượng đất*” ngày 13-12-2017 giữa ông T3 là thiếu cơ sở. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 07-8-2020 (Bút lục 142), ông Huỳnh Văn Út cũng xác định ông Út không có chuyển nhượng đường mương Hang Mai cho gia đình ông K, vì đây là đường mương tự nhiên để sử dụng chung.

[4.2] Từ đó, cho thấy việc bị đơn không cho nguyên đơn sử dụng đường nước chung là không phù hợp. Theo Điều 253 của BLDS quy định “*Người có quyền sử dụng đất cạnh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó...*”. Theo lời trình bày của các đương sự ngoài đường cấp thoát nước đang tranh chấp thì các nguyên đơn không còn đường cấp thoát nước nào khác. Việc bị đơn cho rằng ông T1 không làm ruộng hay nuôi trồng thủy sản, ông N1 có con rẫy là Hân có đường xỏ riêng, nên không cần thiết xỏ đường nước chung, điều này là không phù hợp. Bởi vì, từ rất lâu, đường nước này dùng để sử dụng chung, năm 2018 các nguyên đơn có cùng bị đơn đặt cống xỏ, các nguyên đơn cũng đã có thời gian dài sử dụng, nhu cầu về cấp thoát nước ra sông Lão Thứ; để phục vụ cho yêu cầu sản xuất, nhưng ông K đã dùng chướng ngại vật cản trở và đắp đập ngăn không cho đường nước lưu thông. Việc cản trở và đắp đập được sự đồng tình của gia đình nên cần buộc ông K, bà L, anh H, chị G, chị M tháo dỡ con đập và các vật cản cho đường nước lưu thông để các nguyên đơn sử dụng là phù hợp với điều luật quy định.

[5] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu mở rộng đường nước ngang 06m là không phù hợp, bởi lẽ trong quá trình xem xét thẩm định, chính các nguyên đơn đồng loạt chỉ ranh khởi kiện phía mặt tiền từ M4 đến M11 ngang cũng chỉ 3,54m.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn cho rằng do không xác định được vị trí con mương nên đã chỉ không đúng số đo. Các nguyên đơn có nguyện vọng đo đạc lại mương nước, song phía bị đơn xác định mương nước đã đo xong, đã có bản vẽ, nếu có đo lại bị đơn sẽ không hợp tác, vì vậy nếu cơ quan chức năng có đo lại phần đất theo yêu cầu của nguyên đơn thì cũng không thể thực hiện được. Hơn nữa, chính các nguyên đơn đã chỉ đúng ranh, nay vì yêu cầu mở rộng đường xổ nước ngang đến 06m từ tiền đến hậu, và có yêu cầu đo lại đất, điều này cũng không phù hợp.

[6] Đối với bị đơn cho rằng mương nước này thuộc quyền sử dụng của bị đơn, do quá trình nhận chuyển nhượng đất ông T3 đã chuyển nhượng con mương này, trong Giấy chuyển nhượng có ghi hướng Nam giáp ông K. Tuy nhiên, như đã nêu, quá trình đo vẽ, cấp Giấy CNQSDĐ cho ông K đều có chừa mương nước ra, nếu có việc ông T3 có thỏa thuận chuyển nhượng đường nước này cho ông K thì cũng không phù hợp. Từ đó, cần giữ nguyên quyết định tuyên xử buộc bị đơn tháo dỡ đường nước như án sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp. Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên xử bị đơn phải tháo dỡ trả lại mương nước theo mô tả của các điểm là 192,9m² nhưng lại ghi 184,7m² là có sai số, cụ thể:

[6.1] Đối với diện tích tại thửa số 3 theo bản vẽ là 184,7m², nhưng lại ghi dư điểm M11; đồng thời (đối với thửa số 2) theo bản vẽ có tuyên xử diện tích trong các điểm M6, M7, M8 (diện tích 8,2m²), nhưng tổng diện tích ghi 184,7m² là có sai số. Từ đó, cần sửa Bản án sơ thẩm, tuyên buộc bị đơn tháo dỡ trả lại đường nước chung diện tích 192,9m² là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị tạm ngừng phiên tòa để làm rõ số đo mương nước, các số đo gấp khúc. Như đã nêu, chiều ngang, chiều dài mương nước là do các bên nguyên đơn, bị đơn tự xác định; đã có bản vẽ thì đây là cơ sở, căn cứ để xem xét, giải quyết. Đối với hiện trạng mương nước, qua xem xét thẩm định bổ sung hiện nay không còn bờ, không có cột mốc (hiện nay là mặt nước chung bao phủ từ mương nước chung tranh chấp, phủ đến hết phần đất của ông K sang của ông T3). Đồng thời, tại Giấy CNQSDĐ cấp cho ông K cũng ghi hướng Nam là giáp mương nước chứ không ghi kích thước. Qua xác minh, cơ quan chức năng cũng không thể xác định được, chỉ trả lời mương nước chưa cấp quyền sử dụng đất cho ai. Vì vậy, việc tạm ngừng phiên tòa là không cần thiết.

[8] Đối với Luật sư cho rằng án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng với căn cứ có bổ sung đơn kiện ghi thêm diện tích, nhưng người đại diện ký đơn bổ sung, điều này chưa phù hợp.

[9] Về chi phí tố tụng: Án sơ thẩm tuyên xử các bên phải chịu ½ là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Do đến cấp phúc thẩm bị đơn có đơn xin miễn án phí do người cao tuổi (sơ thẩm chưa có đơn), nên được xét miễn án phí (do có tính tiết mới) cho bị đơn từ sơ thẩm đến phúc thẩm là phù hợp theo Điều 12, 14 Nghị quyết

số: 326 về án phí lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí không giá ngạch, đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu đối trừ.

- *Về án phí phúc thẩm:* Ông N1, ông T1, ông N2, bà T2 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp chuyển thu đối trừ. Ông K, bà L được miễn án phí phúc thẩm.

Những phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, ông Nguyễn Thanh N1, bà Nguyễn Bích T2, ông Nguyễn Quốc K và bà Võ Thị L.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh N1, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, bà Nguyễn Bích T2, ông Trần Bá T3 về việc khai thông đường cấp thoát nước.

Buộc ông Nguyễn Quốc K, bà Võ Thị L, anh Nguyễn Hoài H, chị Trịnh Ngọc G, chị Nguyễn Thị M tháo dỡ con đập và các vật cản cho đường nước lưu thông để các nguyên đơn sử dụng. Việc khai thông đường nước có vị trí, kích thước và diện tích như sau: Mặt tiền giáp đường bê tông mốc M4, M10 dài 2,03m; mặt hậu giáp đất ông T1 mốc M7, M8 dài 6,87m; cạnh phải nhìn từ mặt tiền giáp phần đất ông K nhận chuyển nhượng của ông T3 mốc M4, M5, M6, M7 dài 77,83m; cạnh trái nhìn từ mặt tiền giáp ranh giới đường mương thủy lợi theo ông K xác định mốc M8, M9, M10 dài 73,17m. Tổng diện tích đất là 192,9m² tọa lạc tại ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Về thành quả lao động: Một phần căn nhà và bờ kè của ông K, bà L, quá trình giải quyết vụ án không ảnh hưởng gì nên không xét. Phần ông K, bà L sên vét đường mương tranh chấp không xem xét.

3. Về chi phí tố tụng số tiền 11.847.000 đồng: Ông Nguyễn Quốc K, bà Võ Thị L, anh Nguyễn Hoài H, chị Trịnh Ngọc G, chị Nguyễn Thị M phải chịu 5.923.500 đồng; ông Nguyễn Thanh N1, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, bà Nguyễn Bích T2, ông Trần Bá T3 phải chịu 5.923.500 đồng. Ông T1, ông N1, ông N2, bà T2 đã dự nộp ông K, bà L, anh H, chị G, chị M phải trả lại cho

ông T1, ông N1, ông N2, bà T2 số tiền là 5.923.500 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Quốc K, bà Võ Thị L được miễn. Ông Nguyễn Thanh N1, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, bà Nguyễn Bích T2 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số 0010525 ngày 08-7-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu đối trừ.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Nguyễn Quốc K, bà Võ Thị L được miễn. Ông Nguyễn Thanh N1, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Huỳnh Văn N2, bà Nguyễn Bích T2 phải chịu 300.000 đồng, ngày 07-12-2020 ông N1, ông T1, ông N2, bà T2 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011366 của Chi của cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình chuyển thu đối trừ.

Những phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út